

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

-----oOo-----

DỰ THẢO



TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Đồng Nai, tháng 04/2016

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa điểm: KCN Nhơn Trạch - đường Trần Phú - xã Hiệp Phước - huyện Nhơn Trạch - Tỉnh Đồng Nai

Thời gian	Nội dung
08h00 - 08h30	Đón tiếp đại biểu, cổ đông. Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu Đại hội.
08h30 - 09h00	Chào cờ.
	Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự.
	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Chủ tọa cử 02 người làm Thư ký cuộc họp. - Thông qua danh sách Ban bầu cử và kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình Đại hội.
09h00 - 09h15	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2015.
09h15 - 09h20	Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2015.
09h20 - 09h30	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2015.
09h30 - 09h40	Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2015.
09h40 - 09h50	Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015.
09h50 - 10h00	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
10h00 - 10h30	<p>Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2013 – 2018)</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.</i> - <i>Thông qua Tờ trình việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.</i> - <i>Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.</i> - <i>Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử.</i> - <i>Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông thực hiện bỏ phiếu vào thùng phiếu.</i>
10h30 - 10h40	Nghỉ giải lao.
10h40 - 10h50	Thông qua Tờ trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016.
10h50 - 11h00	Thông qua Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

11h00 – 11h05	Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
11h05 - 11h20	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.
11h20 - 11h30	Thông qua Biên bản Đại hội.
11h30 - 11h40	Thông qua Nghị Quyết Đại hội.
11h40 - 11h45	Bế mạc Đại hội.

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2016

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự Đại hội.

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch theo danh sách chốt đến ngày **25/03/2016** hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và 01 Phiếu bầu cử. Trong đó:

- **Thẻ biểu quyết màu hồng** (Ghi: Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền))
- **Phiếu biểu quyết** (Ghi nội dung các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến)).
- **Phiếu bầu cử màu xanh để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.**

c) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. **Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.**

d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước

đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban Thư ký.

e) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, nên Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Công ty cử phần cấp nước Nhơn Trạch đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm: kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày **25/03/2016**; Phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội.

1. Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa Đại hội cử ra theo Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung tại Đại hội.

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban bầu cử và kiểm phiếu.

1. Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm 03 người, được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử và thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
 - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký;
 - c) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế và thể lệ bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu.
 - d) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế bầu cử và thể lệ bầu cử.
 - e) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát trước Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày **25/03/2016**.

Điều 10. Thể lệ biểu quyết, cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Thẻ biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

a) Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Phiếu biểu quyết.

b) Ban Kiểm phiếu sẽ trực tiếp đếm số thẻ “tán thành”, sau đó đếm số thẻ “không tán thành” và cuối cùng đếm số thẻ “không có ý kiến” để tổng hợp kết quả biểu quyết.

c) Ban Kiểm phiếu sẽ thu hồi toàn bộ Phiếu biểu quyết để tiến hành kiểm phiếu biểu quyết. Trưởng Ban Kiểm phiếu sẽ tổng hợp và báo cho Ban Thư ký ghi vào Biên bản kết quả biểu quyết cho từng nội dung được biểu quyết để công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

3. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

a) Biểu quyết bằng cách ghi trên **Phiếu biểu quyết**: các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết. Các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến) và ký ghi tên nộp phiếu này cho Ban kiểm phiếu.

b) Biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết**: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến, cụ thể như:

- Thông qua thành phần Ban bầu cử và kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội;
- Và các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

Điều 11. Việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử do Hội đồng quản trị ban hành và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tán thành.

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

Điều 14. Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.

1. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần một. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần hai phải có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nếu Đại hội cổ đông thường niên công ty cổ phần lần thứ hai không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì Đại hội lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ hai. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết. Các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba biểu quyết thông qua đều được coi là hợp lệ.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Quy chế này gồm 4 Chương và 15 Điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Hà

Số: 01 /BC-HĐQT-NTW

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ
VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2013;

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2015;

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2015, như sau:

I- GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch
2. Tên viết tắt: NHOTRAWA
3. Mã chứng khoán: NTW
4. Địa chỉ trụ sở chính: KCN Nhơn Trạch - đường Trần Phú - xã Hiệp Phước - huyện Nhơn Trạch - tỉnh Đồng Nai.
5. Điện thoại : (84) 061 3 560 574 Fax: (84) 061 3 560 031
6. Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; phân phối nước sạch.
7. Vốn điều lệ: **Vốn Điều lệ đến thời điểm 31/12/2015: 50.000.000.000 đồng; Tương đương : 5.000.000 cổ phần.**

Trong đó:

- Cổ đông nhà nước : Chiếm tỷ lệ : 52,437% vốn điều lệ.
- Cổ đông bên ngoài : Chiếm tỷ lệ : 47,563% vốn điều lệ.

8. Cơ cấu tổ chức điều hành doanh nghiệp: Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch hoạt động theo Điều lệ của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty. Tổ chức cơ cấu bộ máy điều hành là gọn, nhẹ, chất lượng và hiệu quả, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

Số TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	ĐV tính	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % so KH
1	Sản lượng nước sản xuất	m3	11.896.045	12.688.245	106,66
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m3	10.944.361	11.827.218	108,07
3	Doanh thu	1.000đ	112.693.472	130.595.881	115,89
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	29.695.710	42.465.188	143,00
5	Lợi nhuận sau thuế	"	23.162.654	33.030.372	142,60
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	23,16	66,06	285,23
7	Các khoản nộp Ngân sách	1.000đ	11.750.624	14.229.578	121,09
8	Lao động	"	85	82	89,2%

- Từ tháng 4/2015 đến tháng 12/2015, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai (Công ty mẹ). Công ty đã thực hiện theo chế độ 1 ngày khai thác nước ngầm, 4 ngày mua nước qua đồng hồ tổng từ dự án cấp nước Nhơn Trạch (công suất : 100.000m³/ngđêm), đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của các khu công nghiệp và các khu dân cư trên địa bàn. Với Chất lượng nước cung cấp cho khách hàng đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.
- Hội đồng Quản trị Công ty cùng phối hợp Ban điều hành và nỗ lực của tập thể Cán bộ công nhân viên công ty đã khắc phục những khó khăn, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà Đại hội cổ đông thường niên 2015 đã đề ra.
- Đến thời điểm hiện nay, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành các thủ tục Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (quỹ đầu tư phát triển theo số liệu báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014) để tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 75 tỷ.

II. HOẠT ĐỘNG VÀ THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015:

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2015:

- Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông công ty năm 2015, Theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Hội đồng quản trị công ty đã bầu lại Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2013-2018, Ông Nguyễn Cao Hà được bầu là Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay cho Ông Nguyễn Anh Tuấn. HĐQT gồm có:

✚ Ông Nguyễn Cao Hà - Chủ tịch HĐQT

✚ Ông Nguyễn Anh Tuấn - TV. HĐQT- Giám đốc công ty

- ✚ Ông Nguyễn Thanh Bình - Thành viên HĐQT
 - ✚ Ông Nguyễn Chí Quốc - Thành viên HĐQT
 - ✚ Ông Ngô Dương Đại - TV. HĐQT Phó GD công ty.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện hoàn thành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2015 ngày 25/04/2015 theo đúng quy định.
 - Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị đã thường xuyên giám sát ban Điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Đánh giá, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định và điều lệ Công ty.
 - Thực hiện công bố thông tin đảm bảo tuân thủ đúng các qui định của pháp luật về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. Thực hiện nộp thuế cho ngân sách Nhà nước, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định.

2. Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2015:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 4.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2015:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 phiên họp. Tất cả các phiên họp đảm bảo đúng quy định của điều lệ Công ty; các cuộc họp đều có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị :

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 13 Nghị quyết, 13 Quyết định liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, trả cổ tức, hoàn thiện điều lệ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 đã thông qua. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT và phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Các nghị quyết đã ban hành:

STT	Số Nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	01/2015/NQ-HĐQT-NTW	15/01/2015	V/v Chi tạm ứng cổ tức năm 2014
2	02/2015/NQ-HĐQT-NTW	16/01/2015	V/v: Thông qua tình hình thực hiện SXKD năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015

STT	Số Nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
3	03/2015/NQ-HĐQT-NTW	08/04/2015	V/v: Phê duyệt nội dung hồ sơ trình ĐHCĐ thường niên năm 2015
4	04/2015/NQ-HĐQT-NTW	09/04/2015	V/v: Thông qua Quy chế chi trả tiền lương, thưởng cho CB.CNV và người lao động trong nội bộ Công ty
5	04A/2015/NQ-HĐQT-NTW	09/04/2015	V/v: Thông qua tình hình thực hiện SXKD Quý I năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ SXKD 9 tháng cuối năm
6	05/2015/NQ-HĐQT-NTW	25/04/2015	Bầu chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2013 - 2018
7	06/2015/NQ-HĐQT-NTW	20/05/2015	V/v: Chi cổ tức còn lại năm 2014
8	07/2015/NQ-HĐQT-NTW	09/04/2015	V/v: Quyết toán sử dụng Quỹ phúc lợi năm 2014 và kế hoạch sử dụng Quỹ phúc lợi năm 2015
9	08/2015/NQ-HĐQT-NTW	25/08/2015	V/v: Chi thưởng cho Ban quản lý, Điều hành Công ty năm 2014
10	09/2015/NQ-HĐQT-NTW	25/08/2015	V/v: Lựa chọn đơn vị thực hiện Kiểm toán BCTC năm 2015 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
11	10/2015/NQ-HĐQT-NTW	28/08/2015	V/v: Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ
12	11/2015/NQ-HĐQT-NTW	20/10/2015	V/v: Xử lý cổ phiếu lẻ do phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
13	12/2015/NQ-HĐQT-NTW	07/12/2015	V/v: Điều chỉnh phương án xử lý cổ phiếu lẻ do phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Các quyết định đã ban hành:

STT	Số Quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
1	01/2015/QĐ-HĐQT-NTW	20/01/2015	V/v: Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Tuyến ống cấp nước DN200 đường ĐT 769 xã Phú Hội.
2	02/2015/QĐ-HĐQT-NTW	29/01/2015	V/v: Phê duyệt KHĐT Công trình: Tuyến ống cấp nước DN200 đường DDT769 xã Phú Hội.
3	02A/2015/QĐ-HĐQT-NTW	02/03/2015	V/v: Phê duyệt điều chỉnh báo cáo đầu tư Dự án: Mở rộng nhà máy nước Nhơn Trạch
4	03/2015/QĐ-HĐQT-NTW	13/04/2015	V/v: Phê duyệt KHĐT Công trình: Tuyến ống cấp nước DN200 đường ĐT769 xã Phú Hội.
5	04/2015/QĐ-HĐQT-NTW	13/04/2015	V/v: Phê duyệt KHĐT Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Hiệp Phước

STT	Số Quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
6	05/2015/QĐ-HĐQT-NTW	14/04/2015	V/v: Ban hành thang, bảng lương đóng BHXH, lương sản phẩm của Ban lãnh đạo và CB.CNV Công ty
7	06/2015/QĐ-HĐQT-NTW	25/08/2015	V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
8	07/2015/QĐ-HĐQT-NTW	01/10/2015	V/v: Phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình xây dựng tuyến ống cấp nước HDPE D400 đường Nguyễn Văn Cừ
9	08/2015/QĐ-HĐQT-NTW	01/10/2015	V/v: Phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường Hùng Vương
10	09/2015/QĐ-HĐQT-NTW	12/10/2015	V/v: Duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn Dự án: Xây dựng tuyến ống cấp nước HDPE D400 đường Nguyễn Văn Cừ, Xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
11	10/2015/QĐ-HĐQT-NTW	12/10/2015	V/v: Duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn dự án: Xây dựng tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường Hùng Vương, xã Đại Phước, Phú Đồng, Nhơn Trạch, Đồng Nai
12	11/2015/QĐ-HĐQT-NTW	20/10/2015	V/v: Ban hành một số qui định và thẩm quyền ký duyệt các hồ sơ trong hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản.
13	12/2015/QĐ-HĐQT-NTW	21/12/2015	V/v: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tư vấn công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 đường Nguyễn Văn Cừ, xã Phước An, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC:

Ban giám đốc công ty đã thực hiện tốt các công tác sau:

- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng định hướng phát triển, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của HĐQT đã đề ra. Kinh doanh có lãi, bảo đảm lợi ích cho người lao động, cổ đông, và nhà nước, thực hiện tốt công tác an sinh- xã hội.
- Kịp thời khắc phục những khó khăn hạn chế đảm bảo cung cấp nước an toàn, ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư, KCN trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

4. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016.

- Duy trì các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty, nâng cao chất lượng các cuộc họp, xây dựng chiến lược phát triển của công ty phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực.
- Đầu tư HTCN, mở rộng mạng lưới cấp nước cho các KCN, khu dân cư, phát triển khách hàng sử dụng nước tiếp nhận nước của Hệ thống cấp nước của Dự án Nhà máy nước Nhơn Trạch.
- Tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động, nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn chủ, tập trung cung cấp nước an toàn cho sản xuất và sinh hoạt của các khu dân cư, Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.
- Tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ, ứng dụng các phần mềm quản lý nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành đảm bảo mục tiêu nâng cao doanh thu và lợi nhuận hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016 và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.
- Giám sát công ty thực hiện cung cấp thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính minh bạch, công khai theo quy định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 .

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Cao Hà

BAN KIỂM SOÁT

Nhơn Trạch, ngày 15 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT
ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
- Căn cứ tình hình hoạt động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.

Ban kiểm soát xin được báo cáo hoạt động kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công ty như sau:

I-KẾT QUẢ KIỂM TRA, KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1/ Xác nhận kết quả hoạt động SXKD năm 2015

Số TT	Các chi tiết	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % so Kế hoạch
1	Tổng Doanh thu	1.000đ	112.693.472	130.595.881	115,89%
a	Sản xuất nước	1.000đ	106.693.472	118.189.700	110,77%
b	Xây lắp	1.000đ	5.000.000	4.509.695	90,19%
c	Doanh thu hoạt động TC	1.000đ	1.000.000	4.102.799	410,28%
d	Doanh thu khác	1.000đ	0	3.793.686	
2	Tổng chi phí	1.000đ	82.997.762	88.130.693	106,18%
a	- Giá vốn hàng bán	1.000đ		76.499.796.	
b	- Chi phí tài chính	1.000đ			
c	- Chi phí bán hàng	1.000đ		828.936	
d	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.000đ		7.058.233	
E	-Chi phí khác	1.000đ		3.743.728	
3	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	29.695.710	42.465.188	143,00%
4	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	23.162.654	33.030.372	142,00%
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	59,38%	84,93%	143,00%
6	Các khoản nộp NSNN	1.000đ	11.750.624	14.229.578	121,09 %
7	Lao động bình quân	Người	85	82	91,10%

Số TT	Các chi tiết	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % so Kế hoạch
8	Thu nhập bình quân:	1.000đ	6.500	7.250	111,54%

2/ Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

a/ *Về doanh thu:* Tổng doanh thu năm 2015 đạt 115,89% kế hoạch năm. Trong đó, doanh thu sản xuất nước vượt kế hoạch năm 2015 là 10,77%. Doanh thu xây lắp đạt 90,19% so với kế hoạch năm 2015

b/ *Về chi phí:* Công ty đã giám sát chặt chẽ các chi phí hoạt động SXKD nhằm tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất. Đồng thời tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý sản xuất và các giải pháp về điều hành hoạt động của Công ty cổ phần.

c/ *Về lợi nhuận:* Lợi nhuận thực hiện sau thuế tăng 42% so với kế hoạch năm 2015 và bằng 78,45% so năm 2014. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn: tăng 43% so với kế hoạch năm 2015, đảm bảo thực hiện chia cổ tức năm 2015 theo kế hoạch.

Do đặc điểm năm 2015, Hệ thống cấp nước Nhơn Trạch của Công ty mẹ hoàn thành đưa vào khai thác. Theo qui hoạch và kế hoạch thì Công ty Cổ phần cấp nước Nhơn Trạch thực hiện việc tiếp nhận, mua nước từ công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai thông qua đồng hồ tổng tại trạm bơm tăng áp Formosa từ tháng 04/2015. Sản lượng nước sản xuất và tiêu thụ trong năm 2015 vẫn đạt được mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3/ Công tác đầu tư xây dựng xây dựng công trình:

Năm 2015, Công ty đã đầu tư xây dựng cơ bản tổng giá trị 20.926.515.320 đồng bằng nguồn vốn của Công ty. Các công trình đầu tư XDCB chủ yếu mở rộng mạng lưới chuyên tải và phân phối. Giá trị công trình hoàn thành đưa vào sử dụng khai thác: 6.607.288.914 trong dự án: Công trình Trụ sở làm việc Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch, giá trị đầu tư 21.308.961.387 đồng: Đã thi công hoàn thành 95% khối lượng công trình, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 4/ 2016.

4/ Tình hình chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở xem xét báo cáo tài chính năm 2015, bảng cân đối kế toán, thu nhập và chi phí đã được kiểm toán, Ban kiểm soát ghi nhận công tác kế toán chấp hành đầy đủ quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo trung thực, chính xác, rõ ràng.

a/ *Công tác kế toán :* chấp hành đúng chế độ, quy định pháp luật và các văn bản pháp quy hướng dẫn của Nhà nước. Thực hiện theo Luật kế toán và các chuẩn mực kế toán Việt nam. Số liệu trung thực, chính xác, rõ ràng.

b/ *Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:* Vận dụng và thực hiện tốt quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Quốc hội, các nghị định của Chính Phủ hướng dẫn thi hành luật 50/2014/QH13. Các thông

tư hướng dẫn thực hiện của Bộ Xây dựng về công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình. Việc thực hiện và chấp hành đúng hướng dẫn của Nhà nước về trình tự xây dựng cơ bản đã đảm bảo công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng cơ bản đúng đắn, minh bạch và tiết kiệm được chi phí, giảm giá thành nâng cao hiệu quả các dự án, công trình đầu tư.

II- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 01/12/2015

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2015, Ban kiểm soát đã kiểm tra, đối chiếu và xác nhận như sau:

1/ Các chỉ tiêu chủ yếu về tài sản và nguồn vốn đến 31/12/2015:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm (01/01/2015)	Số cuối năm (31/12/2015)
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	135.985.098.675	149.718.442.319
1. Tiền và các khoản tương đương	110-BCĐKT	75.544.687.814	84.586.927.173
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	50.853.756.703	54.934.466.144
<i>Trong đó: Nợ phải thu khó đòi</i>		2.315.497.226	2.315.497.226
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	9.586.654.158	8.462.948.259
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT		1.734.100.743
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	43.689.409.757	52.587.410.485
1. Tài sản cố định	220-BCĐKT	40.045.577.425	38.268.184.079
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	40.013.077.425	38.250.684.079
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	32.250.000	17.500.000
2. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	0
3. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	3.643.832.332	14.319.226.406
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	0	0
5. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	0	0
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	19.444.731.120	24.868.350.860
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	19.444.731.120	24.868.350.860
<i>Trong đó: Nợ quá hạn</i>		0	0
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	0	0
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	160.229.777.312	177.437.501.944
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	160.229.777.312	177.437.501.944
<i>Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở</i>	411-BCĐKT	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	110.229.777.312	127.437.501.944
V. Kết quả kinh doanh			
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	54.025.575.113	42.465.188.135

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm (01/01/2015)	Số cuối năm (31/12/2015)
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	42.104.308.589	33.030.372.048
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70-BCKQKD	8.421	6.606

Nhận xét của Ban Kiểm soát:

Các chỉ tiêu tài chính trên đã được thể hiện rõ ràng trong báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty và đã được kiểm toán của Công ty kiểm toán độc lập (Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng Long), Ban kiểm soát đối chiếu với sổ sách kế toán và báo cáo của các bộ phận nghiệp vụ của Công ty. Ban kiểm soát xác nhận các số liệu trên phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty năm 2015.

2/ Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả, nguyên nhân và giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả quá hạn.

a/ Nợ phải thu (đến 31/12/2015): 54.934.466.144. đồng. Trong đó:

+ Phải thu tiền nước: 10.637.006.086 đ (chủ yếu là hóa đơn tiền nước của tháng 12/2015 sang tháng 01/2016 mới thu được).

+ Phải thu lắp đặt hệ thống nước: 6.298.602.701 đ

+ Phải thu khác (ngắn hạn và dài hạn): 16.466.323.376 đ

b/ Nợ phải trả (đến 31/12/2015): 24.868.350.860 đồng.

c/ Nợ phải thu khó đòi: 2.315.497.226 đồng.

Công ty đã khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch Quyết định công nhận thỏa thuận các đương sự. Hiện nay, phòng thi hành án huyện Nhơn Trạch đang thực hiện kê biên tài sản thi hành án.

d/ Nợ phải trả quá hạn: Không

Công ty đã thực hiện đúng các nội dung, qui định về quản lý nợ phải thu, nợ phải trả theo Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 về Quản lý nợ của doanh nghiệp.

4/ Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của nhà nước:

Đánh giá qua các chỉ tiêu sau:

a/ Chỉ tiêu hệ số bảo toàn:

$$H = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu của DN tại thời điểm BC}}{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ trước liền kề với kỳ BC}} = \frac{107.206.817.792}{92.104.308.589} = 1,16$$

Hệ số bảo toàn vốn $H > 1 \Rightarrow$ Công ty bảo toàn và phát triển được vốn.

b/ Chi tiêu hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA):	$\frac{33.030.372.048}{202.305.852.804}$	= 16,32 %
--------------------------------------------------	------------------------------------------	-----------

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE):	$\frac{33.030.372.048}{107.206.817.792}$	= 30,81 %
----------------------------------------------------	------------------------------------------	-----------

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2015, số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2018 là 5 người, đủ về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của Luật định. Hội đồng quản trị đã duy trì các kỳ họp thường kỳ. Từng thành viên có ý thức chấp hành pháp luật và điều lệ Công ty một cách nghiêm chỉnh, không có xung đột về quyền lợi. Các thành viên HĐQT đều phát huy và nêu cao được vai trò trách nhiệm của mình trong công việc.

Năm 2015, HĐQT đã tổ chức họp 5 phiên họp thường kỳ, và ban hành 13 Nghị quyết, xoay quanh các nội dung chủ yếu sau đây: Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đề ra biện pháp tháo gỡ khó khăn thúc đẩy sản xuất phát triển. Đầu tư xây dựng các dự án mở rộng mạng lưới cung cấp nước trên địa bàn; Chi tạm ứng và chi cổ tức còn lại cho cổ đông.

➤ **Đánh giá chung** : Hoạt động của Hội đồng quản trị đã thể hiện tốt vai trò trách nhiệm và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ . Cùng với Ban điều hành kịp thời đưa ra những chủ trương quyết sách phù hợp thúc đẩy hoạt động SXKD phát triển, đảm bảo tính ổn định, tính phát triển .

2 Về hoạt động của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty có 04 người (một giám đốc, 2 Phó giám đốc và Kế toán trưởng) có đầy đủ kinh nghiệm trình độ và năng lực điều hành Công ty. Trong năm 2015, công ty đã kịp thời khắc phục những hạn chế, khó khăn cung cấp nước an toàn cho các khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn, SXKD có hiệu quả, nâng cao được đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; chế độ tiền lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN thực hiện theo đúng thỏa ước lao động tập thể và các quy định của nhà nước; thu nhập và đời sống người lao động này càng được cải thiện, tạo được niềm tin cho người lao động an tâm công tác, gắn bó với Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Quy chế

dân chủ ở cơ sở được phát huy công tác xã hội được quan tâm thực hiện. Trong năm 2015 CB.CNV công ty đã ủng hộ đồng bào bảo lụt, thiên tai, ủng hộ quỹ trẻ em nghèo hiếu học, quỹ nạn nhân chất độc màu da cam..với tổng số tiền là: 159,6 triệu đồng.

✚ *Đánh giá chung* : Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, đảm bảo cho Công ty hoạt động hiệu quả cao, phát triển ổn định và tăng trưởng bền vững.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty;
 - HĐQT, BKS, BGĐ;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2016).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tấn Dũng

BÁO CÁO

TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2013.

Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch ban hành ngày 28/4/2013

Ban kiểm soát xin được báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2015 như sau:

1/ Hoạt động của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát gồm ba (3) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện các hoạt động giám sát theo qui định của pháp luật và điều lệ Công ty. Trong năm 2015, được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và khuyến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết góp phần tăng hiệu quả quản lý điều hành và SXKD, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã họp 2 phiên nội dung:

- Thảo luận quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch nhiệm kỳ 2013-2018

- Phân công nhiệm vụ từng thành viên.

- Trong năm Ban kiểm soát xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và hệ thống quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban kiểm soát cũng tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty, đưa ra những kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty trong năm 2015. Kiểm soát việc tuân thủ các qui định về công bố thông tin của Công ty theo đúng qui định Pháp luật.

Tổ chức kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm 2015 và báo cáo tài chính năm 2015. Ban kiểm soát đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng Long .

- Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại và email nhằm hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

* Tổng kết tiền lương, thù lao và các chi phí của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Lương, thù lao	Thưởng	Cộng
01	Nguyễn Tấn Dũng	36.000.000		36.000.000
02	Nguyễn Việt Hưng	18.000.000		18.000.000
03	Đặng Nguyễn Thanh Liêm	18.000.000		18.000.000
	Cộng:	72.000.000		72.000.000

2/ Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Cổ đông.

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao phó, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với mục tiêu của Công ty và các chính sách, chế độ quy định của nhà nước

3/ Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty, Ban kiểm soát xin đưa ra kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2016 cụ thể như sau:

a/ Nâng cao năng lực, phát huy những mặt mạnh đạt được, đồng thời khắc phục khó khăn nhằm hoàn thiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

b/ Tăng cường công tác soát xét, kiểm tra các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, đảm bảo tính thống nhất và tuân thủ pháp luật cũng như Điều lệ Công ty một cách nghiêm túc.

c/ Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tình hình SXKD và đầu tư xây dựng các dự án, công trình xây dựng, nhằm đảm bảo hiệu quả, tính khả thi khi đưa công trình vào khai thác sử dụng.

d/ Tiếp tục thực hiện giám sát Công ty việc thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm bảo đảm tính minh bạch công khai theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 kính trình trước Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty;
 - HĐQT, BKS, BGD;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2016).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tấn Dũng

Số: 01 /TTr-HĐQT-NTW

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận,
trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2015.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2013;

- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - TĐK - Chi nhánh Miền Nam thực hiện.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, chia cổ tức năm 2015, trích lập các quỹ và qui chế sử dụng các quỹ như sau:

I- Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Đề nghị
I	Vốn Điều lệ	1.000đ	75.000.000
II	Lợi nhuận 2015 dự kiến phân phối như sau:	1.000đ	33.030.372
1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5%	1.000đ	1.651.519
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%	1.000đ	1.651.519
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng 2%		660.607
	- Quỹ Phúc lợi CBCNV 2%		660.607
	- Quỹ Phúc lợi cộng đồng 1% (*)		330.305
3	Chi trả cổ tức bằng tiền 20%VĐL	1.000đ	15.000.000
4	Thưởng Ban quản lý, điều hành công ty 3%	1.000đ	990.911
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	1.000đ	13.736.424

(*) 50% mức trích Quỹ phúc lợi xã hội - cộng đồng dùng để chi theo các chương trình chung của Tổng công ty.

II- Quy chế sử dụng các quỹ sau khi trích lập :

1- Quỹ đầu tư phát triển :

Được dùng để :

- Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh Công ty;
- Đầu tư xây dựng vào các dự án của Công ty;

- Bổ sung vốn kinh doanh Công ty.

2- Quỹ khen thưởng :

Được dùng để :

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng thường kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác mỗi cán bộ, công nhân viên trong Công ty.
- Thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể trong Công ty.
- Thưởng cho những cá nhân, đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.

3- Quỹ phúc lợi và quỹ phúc lợi xã hội cộng đồng :

Được dùng để :

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty.
- Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội.
- Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung của Công ty, trong nội bộ ngành cấp nước, hoặc theo chủ trương của cấp trên.
- Ngoài ra còn được sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp về hưu, mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

4- Quỹ thưởng Ban điều hành:

- Thưởng cho Ban điều hành quản lý Công ty.

5- Quỹ khen thưởng và phúc lợi, khi sử dụng phải phù hợp với quy định của Hội đồng quản trị và Công đoàn cơ sở Công ty. Công ty không được phép chi quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi khi chưa thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả.

6- Lợi nhuận còn lại, chuyển sang năm sau: Dự phòng lợi nhuận cho năm sau hoặc tích lũy để cân đối tỷ lệ cổ tức các năm sau.

Trên đây là phương án phân phối sử dụng lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2015. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Hà

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31/12/2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

NỘI DUNG	TRANG
1. Thông tin về doanh nghiệp	2
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 - DN)	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 - DN)	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 - DN)	11 - 12
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 - DN)	13 - 34



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 3 số 3600977120 ngày 27 tháng 05 năm 2013.

Giấy chứng nhận đăng ký lần đầu số 3600977120 ngày 14 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp có thời hạn hoạt động là 8 năm kể từ ngày đăng ký Công ty cổ phần.

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch là Công ty con của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Cao Hà
Ông Ngô Dương Đại
Ông Nguyễn Anh Tuấn
Ông Nguyễn Chí Quốc
Ông Nguyễn Thanh Bình

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Tấn Dũng
Ông Nguyễn Việt Hưng
Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Anh Tuấn
Ông Ngô Dương Đại
Ông Võ Quang Hồng

Giám đốc
Phó Giám đốc
Phó Giám đốc

Kế toán trưởng

Ông Trần Văn Thùy

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Ông Nguyễn Anh Tuấn

Giám đốc

Trụ sở chính

KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai..

Vốn điều lệ

50.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư

50.000.000.000 đồng

Điện thoại

(0613) 560 574

Fax

(0613) 560 031

Mã số thuế

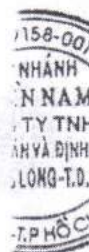
3600977120

Hoạt động chính của Công ty

Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp. Phân phối nước sạch.

Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc trân trọng đề trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 38).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hằng năm thể hiện một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và ước lượng một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở doanh nghiệp hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại mọi thời điểm và đảm bảo rằng các báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và sai quy định khác.

PHÊ CHUẨN CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cùng với bản thuyết minh đính kèm của năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được soạn thảo trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan tại nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Thay mặt Ban Giám đốc

Đông Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2015



NGUYỄN ANH TUẤN
GIÁM ĐỐC



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K CHI NHÁNH MIỀN NAM

THANG LONG – T.D.K AUDITING & VALUATION CO.,LTD (SOUTHERN BRANCH)

Office: C14, Quang Trung, P.11, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84.8) 3589 7462/ 63 - (84.8) 2216 4309

Email: kiemtoantdk@gmail.com

Fax: (84.8) 3589 7464

Website: www.kiemtoanhanglongtdk.com

Số: 14015 /TDK - KT

Ngày 18 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính niên độ 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch

Kính gửi: CÁC THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch (dưới đây gọi tắt là Công ty) cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, được trình bày từ trang 06 đến trang 34 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám Đốc

Ban Giám Đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám Đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do có gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám Đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

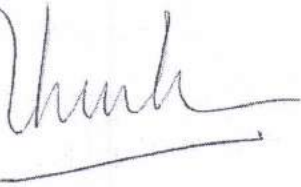
Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ sở chính	Sân KT-TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT CAHN, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.	Tel: 04.4450 0668	Fax: 04.4450 4889
Chi nhánh Miền Nam	C14, Quang Trung, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	Tel: 08.3589 7462	Fax: 08.35897464
Chi nhánh Đồng Nai	E180 Vệ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai	Tel: 061.3918 769	Fax: 061.3918 767
Chi nhánh Đà Nẵng	Số 42 Trần Tông, Phường Thạch Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng	Tel: 0511.395 1818	Fax: 0511 365 1866
Chi nhánh Hà Nội	Số 97, Ngõ 141, Phố Giáp Nhị, Phường Thịnh Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	Tel: 04.3540.9439	Fax: 04.3540 9439
Chi nhánh Lạng Sơn	Số 319 Bà Triệu, Phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn	Tel: 025.3718 545	Fax: 025.3716 264



Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu, các Báo cáo tài chính đính kèm theo đây của **Công ty Cổ Phần Cấp Nước Nhơn Trạch**, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên, được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



NGUYỄN VÕ HƯNG THỊNH

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 2826-2015-045-1

NGUYỄN KHÁNH TUYỀN

Phó Giám Đốc Chi Nhánh Miền Nam

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 0228-2014-045-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Kiểm Toán & Định Giá Thăng Long - T.D.K



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. Tài sản ngắn hạn (100 = 110+120+130+140+150)	100		149.718.442.319	135.985.098.675
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		84.586.927.173	75.544.687.814
1. Tiền	111	V.01	6.905.833.363	6.694.017.025
2. Các khoản tương đương tiền	112	V.02	77.681.093.810	68.850.670.789
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		54.934.466.144	50.853.756.703
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	33.401.932.163	32.436.939.173
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	3.378.928.395	398.834.658
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	20.000.000.000	20.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	469.102.812	333.480.098
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.07	(2.315.497.226)	(2.315.497.226)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.08	8.462.948.259	9.586.654.158
1. Hàng tồn kho	141		8.462.948.259	9.586.654.158
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.734.100.743	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.218.916.283	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.09	515.184.460	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. Tài sản dài hạn (200 = 210+220+240+250+260)	200		52.587.410.485	43.689.409.757
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
II. Tài sản cố định	220		38.268.184.079	40.045.577.425
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	38.250.684.079	40.013.077.425
- Nguyên giá	222		117.158.638.543	108.352.613.010
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(78.907.954.464)	(68.339.535.585)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	17.500.000	32.500.000
- Nguyên giá	228		45.000.000	45.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(27.500.000)	(12.500.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		14.319.226.406	3.643.832.332
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	14.319.226.406	3.643.832.332
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Tổng cộng tài sản (270 = 100+200)	270		202.305.852.804	179.674.508.432

19158-00
 NHANH
 EN NAK
 STY TNI
 ANVA DINH
 BLONG-LO

PHỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

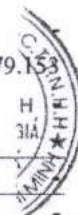
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
C. Nợ phải trả (300 = 310+330)	300		24.868.350.860	19.444.731.120
I. Nợ ngắn hạn	310		24.868.350.860	19.444.731.120
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	8.092.583.170	2.727.548.023
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	357.897.681	125.993.845
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	179.955.966	1.610.483.289
4. Phải trả người lao động	314	V.16	4.880.953.237	5.012.173.496
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	537.483.022	287.753.314
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	10.819.477.784	9.680.779.153
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	340		-	-
11. Dự phòng phải trả dài hạn	341		-	-
12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	342		-	-
D. Vốn chủ sở hữu (400 = 410+430)	400		177.437.501.944	160.229.777.312
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	177.437.501.944	160.229.777.312
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		6.043.138.411	6.043.138.411
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		64.187.545.741	62.082.330.312



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 01 - DN

(Đơn vị tính: VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		57,206,817,792	42,104,308,589
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		24,130,748,472	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		33,076,069,320	42,104,308,589
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300+400)	440		202,305,852,804	179,674,508,432

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2015

NGUYỄN ANH TUẤN
GIÁM ĐỐCTRẦN VĂN THÙY
KẾ TOÁN TRƯỞNGNGUYỄN VĂN HOÀN
NGƯỜI LẬP BIỂU

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 02 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	122,711,812,461	117,674,983,470
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.01	12,416,484	11,958,011
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.01	122,699,395,977	117,663,025,459
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	76,499,796,101	60,490,749,509
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		46,199,599,876	57,172,275,950
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	4,102,798,837	4,438,955,977
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.04	828,936,399	289,277,952
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.05	7,058,232,425	7,399,297,138
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		42,415,229,889	53,922,656,837
11. Thu nhập khác	31	VI.06	3,793,686,464	15,085,819,219
12. Chi phí khác	32	VI.07	3,743,728,218	14,982,900,935
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		49,958,246	102,918,276
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		42,465,188,135	54,025,575,113
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	9,434,816,087	11,921,266,524
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		33,030,372,048	42,104,308,589
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	6,606	8,421
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-



Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2015

NGUYỄN ANH TUẤN
GIÁM ĐỐC

TRẦN VĂN THỦY
KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN HOÀN
NGƯỜI LẬP BIỂU

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 03 - DN
(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		42.465.188.135	54.025.575.113
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		10.615.852.330	7.466.749.745
- Các khoản dự phòng	03		-	13.313.446
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.102.798.837)	14.392.846.138
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		48.978.241.628	75.898.484.442
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.814.810.184)	(11.619.881.810)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.123.705.899	(1.928.098.966)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		3.242.009.549	(1.479.214.677)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(10.705.525.038)	(14.296.169.377)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(908.002.864)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		36.823.621.854	45.667.116.751
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(19.481.419.607)	(19.296.554.112)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	10.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.102.798.837	4.227.861.901
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15.378.620.770)	(5.068.692.211)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Mẫu số B 03 - DN

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(12,402,761,725)	(7,500,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(12,402,761,725)	(7,500,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		9,042,239,359	33,098,424,540
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.01	75,544,687,814	42,446,263,274
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.01	84,586,927,173	75,544,687,814



Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2015

NGUYỄN ANH TUẤN
GIÁM ĐỐC

TRẦN VĂN THỦY
KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN HOÀN
NGƯỜI LẬP BIỂU

Số: 02 /KH-HĐQT-NTW

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2016

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2013.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch năm 2016 như sau:

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 :

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2015 và năng lực hiện nay của công ty. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
1	Sản lượng nước sản xuất	m3	12.853.914
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m3	11.954.277
3	Tổng Doanh thu	1.000đ	122.064.600
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	19.272.916
5	Lợi nhuận sau thuế	"	15.418.332
5.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5%		770.917
5.2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%		770.917
	- Quỹ khen thưởng 2%		308.367
	- Quỹ Phúc lợi CBCNV 2%		308.367
	- Quỹ Phúc lợi cộng đồng 1% (*)		154.183
5.3	Chi trả cổ tức bằng tiền 15%VĐL		11.250.000
5.4	Thưởng Ban quản lý, điều hành công ty 3%		462.550
5.5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		2.163.949

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	20,56%
7	Các khoản nộp Ngân sách	1.000đ	7.662.071

(Kế hoạch này Công ty thực hiện theo chế độ 1 ngày khai thác nước ngầm, 5 ngày mua nước qua đồng hồ tổng từ dự án cấp nước Nhơn Trạch - công suất : 100.000m³/ngày đêm của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai),

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2016.

A. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị công ty phê duyệt:

1. Công trình xây dựng Trụ sở làm việc Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch: hoàn thành thi công nghiệm thu đưa vào sử dụng công trình trong Quý I/2016.

2. Nâng cấp, mở rộng trạm bơm cấp nước Đại Phước công suất 2.500m³/ngày.đêm : Tổ chức đấu thầu và triển khai thi công theo quy định nhằm đảm bảo chất lượng nước và lưu lượng phục vụ sản xuất và sinh hoạt người dân các xã Đại Phước, Phú Hữu và Phú Đông trong quý II năm 2016.

3. Công trình hệ thống cấp nước khu công nghiệp 2.500m³/ngày đêm : Hoàn thành thi công nghiệm thu đưa vào sử dụng các gói thầu còn lại trong quý I/2016 để cung cấp bổ sung nguồn nước cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

4. Công trình tuyến ống cấp nước D200 đường ĐT 769 xã Phú Hội: Hoàn thành thi công nghiệm thu đưa vào sử dụng trong quý II/2016 để kịp thời cung cấp nước sạch phục vụ người dân trên địa bàn xã Phú Hội và Phước Thiện.

5. Công trình Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Hiệp Phước: Hoàn thành thi công nghiệm thu đưa vào sử dụng 10 hẻm còn lại trong quý I/2016 nhằm cung cấp nước sạch phục vụ người dân trong các hẻm trên địa bàn xã Hiệp Phước.

6. Công trình xây dựng tuyến ống cấp nước D400 đường Nguyễn Văn Cừ : Hoàn thành các hồ sơ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, thẩm tra phê duyệt và tổ chức đấu thầu và tiến hành thi công trong quý II năm 2016 nhằm chuyển tải cung cấp nước sạch tới các khu quy hoạch dân cư trên địa bàn xã Phước An, Long Thọ và các khu dân cư hiện hữu trên địa bàn.

7. Công trình xây dựng tuyến ống cấp nước D160 đường Hùng Vương : Hoàn thành hồ sơ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình, thẩm tra phê duyệt, tổ chức đấu thầu và triển khai thi công trong quý II năm 2016 nhằm cung cấp nước sạch cho người dân dọc hai bên đường Hùng Vương xã Đại Phước và Phú Đông.

8. Dự án Xây dựng hệ thống cấp nước liên xã Phú Đông, Vĩnh Thanh và Phước Khánh, công suất 2.800m³/ngày.đêm : Hoàn thiện các hồ sơ thủ tục đất đai, hồ sơ dự án theo quy định trong quý II năm 2016 và triển khai thi công nhằm cung cấp nước cho các khu dân cư trên địa bàn xã Phú Đông, Vĩnh Thanh, Phước Khánh và khu công nghiệp Ông Kèo.

9. Công trình xây dựng tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường ĐT769 - Trần Phú xã Phước Thiện : Hoàn thành hồ sơ khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật trong quý I năm 2016 và thẩm tra phê duyệt, tổ chức đấu thầu, triển khai thi công trong quý II năm 2016 nhằm cung cấp nước phục vụ cho người dân hiện hữu trên tuyến ĐT769 - Trần Phú xã Phước Thiện.

10. Tiếp tục hoàn thiện lập hồ sơ đầu tư xây dựng trạm bơm tăng áp trên địa bàn xã Phú Hữu nhằm mục tiêu đảm bảo áp lực và lưu lượng nước đến các vùng sâu xa trên địa bàn các xã Phú Hữu và Phú Đông.

B. Công tác mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng mới.

1. Lắp đặt tuyến ống cấp nước hẻm 446 ấp Bến Chùa, xã Phước Thiện trong quý II năm 2016 nhằm cung cấp nước sạch cho người dân trong hẻm.

2. Tiếp tục đầu tư mở rộng các mạng lưới cấp nước các hẻm trên địa bàn các xã Hiệp Phước, Phước Thiện, Long Thọ, Đại Phước, Phú Đông, Phú Hữu thuộc huyện Nhơn Trạch bằng nguồn vốn của Công ty, vốn khách hàng. Trong năm 2016, thực hiện lắp đặt vô mới 1.000 hộ dân.

IV. BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Vận động và tuyên truyền CB.CNV thực hiện tốt các qui định của công ty, các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước, triển khai cho CB.CNV thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” nâng cao về nhận thức và hiệu quả công việc.

2. Phối hợp chặt chẽ với huyện đội, Công an khu công nghiệp Nhơn Trạch bảo vệ an ninh trật tự đảm bảo an toàn cho hoạt động SXKD của công ty.

3. Thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất hợp lý, khai thác tối ưu nguồn lực hiện có, đảm bảo cung cấp nước an toàn cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư, Khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

4. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng trong toàn Công ty; Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp giao dịch, tiếp xúc với khách hàng nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân

5. Tiếp tục đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước tại các Khu công nghiệp, Khu dân cư nhằm tăng khả năng cung cấp nước, mở rộng khách hàng, tăng doanh thu, lợi nhuận và tiếp tục tiếp nhận nguồn nước từ Dự án Cấp nước Nhơn Trạch (Cs : 100.000m³/ngđ) nâng cao năng lực cấp nước cho các khu công nghiệp, khu dân cư trên địa bàn huyện Nhơn Trạch .

6. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra bảo trì mạng lưới, hệ thống cấp nước và đồng hồ nước khách hàng hạn chế tỷ lệ thất thoát. Bảo dưỡng máy móc

thiết bị thường kỳ, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất an toàn, ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016:

- Thực hiện công tác chống thất thoát nước: Thay thế, cải tạo đường ống cấp nước sắt tráng kẽm bằng ống HDPE, thay thế cải tạo các đường ống cấp nước cũ thường xuyên bị xì, bể và thay thế các đồng hồ cũ chạy không chính xác; thay thế các đồng hồ cơ bằng đồng hồ điện từ.

- Tăng cường công tác quản lý đồng hồ nước: đầu tư mới, lựa chọn chủng loại đồng hồ đạt tiêu chuẩn cao; kiểm định đồng hồ ban đầu hoặc định kỳ và thực hiện đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm quản lý mạng lưới cấp nước, nhất là đối với công tác trực 24/24 giờ, đảm bảo phát hiện và sửa chữa nhanh chóng, kịp thời các sự cố ống bể.

7. Tăng cường giám sát các dự án do công ty là chủ đầu tư và các dự án kết nối với hệ thống cấp nước tập trung của công ty nhằm đảm bảo an toàn về kỹ thuật, hạn chế tỷ lệ nước thất thoát, nâng cao chất lượng và hiệu quả về Kinh tế - Xã hội

8. Đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân viên, để tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty đạt hiệu quả cao. Bên cạnh đó, thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động và cán bộ quản lý. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch thường xuyên hàng năm. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm.. ở một số vị trí quan trọng.

9. Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo Tiêu chuẩn ISO: 9001-2008 và ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác sản xuất, quản lý và điều hành công ty.

Trên đây là dự thảo báo cáo kế hoạch Sản xuất kinh doanh 2016 của công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, phê duyệt thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Cao Hà

Số: 02 /TTr-HĐQT-NTW

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2013.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch, như sau:

+ Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên ban kiểm soát của Ông Nguyễn Viết Hưng.

+ Lý do miễn thành viên Ban kiểm soát: Theo đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân của Ông Nguyễn Viết Hưng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Tấn Dũng

Số: 03 /TTr-HĐQT-NTW

Đồng Nai, ngày 15 tháng 9 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2013.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch, như sau:

1- Lý do bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

- Ngày 31/03/2016, Ông Nguyễn Việt Hưng - Thành viên Ban kiểm soát - đã có đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên BKS vì lí do cá nhân.

- Theo Điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch, số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 (ba) thành viên, do đó cần thiết phải bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát thay Ông Nguyễn Việt Hưng.

- Căn cứ khoản 3 điều 163 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13. “... *Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty*”. Ông Nguyễn Tấn Dũng Hiện đang là Trưởng Ban kiểm soát không thể đảm nhiệm chuyên trách, Vì vậy cần phải có người thay thế.

2- Số lượng, điều kiện và cách thức bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung: 01 thành viên.

- Cơ cấu: Theo sự đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền có quyền đề cử theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

- Cách thức bầu: Bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín tại Đại hội.

- Ứng viên phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

3- Ứng cử viên đề cử bầu vào Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ đang công tác
1	Trần Văn Thùy	1979	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Hà

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2016

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH (NHOTRAWA)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2016, đảm bảo được thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.
2. Mục tiêu đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông. Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Quy chế này quy định và điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
4. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt đến ngày 25/03/2016), thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu và các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
5. Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung: 01 thành viên
6. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2013 -2018.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp ĐHĐCD đều được nhận một Phiếu bầu cử bổ sung Thành viên BKS, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này;
- Cổ đông, đại diện cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với NHOTRAWA. Khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho NHOTRAWA tại thời điểm nhận phiếu;
- Nghiêm túc chấp hành Quy chế bầu cử tại phiên họp ĐHĐCD, tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát

1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, khách quan, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc hoặc người quản lý khác của công ty;
- Có trình độ đại học trở lên, ưu tiên cho người có chuyên môn kế toán hoặc kiểm toán;
- Người trúng cử vào Ban kiểm soát không phải là người giữ các chức vụ quản lý trong Công ty NHOTRAWA, không phải là người làm việc tại Phòng Tài chính kế toán của NHOTRAWA và không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty NHOTRAWA.

2. Đề cử ứng cử viên để bầu vào Ban Kiểm soát:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên vào Ban Kiểm soát;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử năm ứng viên (05 ứng viên) vào Ban Kiểm soát.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

- Đơn đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên Ban kiểm soát (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website: www.ntw.com.vn
- Sơ yếu lý lịch cá nhân của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website: www.ntw.com.vn
- Bản sao có chứng thực hộ khẩu thường trú (hoặc đăng ký tạm trú); CMND hoặc hộ chiếu (nếu là người nước ngoài); các văn bằng chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).

Điều 5. Thông tin gửi hồ sơ

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai trước **16h ngày 24/04/2016**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3 560 574

Fax: (061) 3 560 031

Liên hệ: Ông Ngô Dương Đại

Điện thoại: 0918 212 223

Bà Đặng Thị Tú

Điện thoại: 0916 668 125

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông hoặc cá nhân đại diện cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng viên vào Ban kiểm soát của NHOTRAWA, Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát và sẽ thông qua danh sách tại Đại hội.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

1. Phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in thống nhất và có đóng dấu do NHOTRAWA phát hành (phiếu màu xanh bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát);
- Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; Tên cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền; Tổng số phiếu biểu quyết;
- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền) ngay khi đăng ký tham dự Đại hội.

2. Ghi phiếu bầu.

- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống tương ứng trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết;
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị NHOTRAWA đổi phiếu bầu khác;
- Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ.

- Phiếu không do NHOTRAWA phát hành, không theo mẫu quy định của Công ty hoặc không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);
- Phiếu gạch bỏ hết tên các ứng cử viên;
- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền không ký xác nhận trên Phiếu bầu.

Điều 8. Phương thức bầu cử.

- Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức **bầu dồn phiếu**, theo quy định tại Khoản 3. Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện).
- Nguyên tắc bầu cử được quy định cụ thể tại Phụ lục hướng dẫn ghi Phiếu bầu BKS ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 9. Ban Bầu cử và kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

1. Ban Bầu cử và kiểm phiếu.

- Ban Bầu cử và kiểm phiếu gồm 03 người do NHOTRAWA đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban Bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên ban kiểm soát;
- Ban Bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, bao gồm: Chuẩn bị thùng phiếu; phổ biến Quy chế bầu cử; thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát; hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu; công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 10. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Ban Kiểm soát.

- Việc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào Ban Kiểm soát được căn cứ vào **Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết** mà ứng cử viên nhận được, đảm bảo đạt không ít hơn **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội và tính từ cao đến thấp cho đến đủ số người trúng cử theo quy định.
- Ứng cử viên trúng cử bổ sung vào Ban Kiểm soát là 01 ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất;
- Trong trường hợp không lựa chọn được 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 11. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử và kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp; số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số cổ phần biểu quyết và tỉ lệ cổ phần có quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên bổ sung vào Ban Kiểm soát; Danh sách thành viên BKS trúng cử và các ứng viên không trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 12. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do NHOTRAWA giải quyết ngay tại Đại hội và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quy chế này gồm 3 Chương và 13 Điều do Hội đồng quản trị Công ty ban hành, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỉ lệ biểu quyết tán thành là trên 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông và các thành viên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Cao Hà

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU BẦU BỔ DUNG THÀNH VIÊN BKS

(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu cử:

- Phiếu màu xanh: Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

2. Bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên BKS vào thùng phiếu.

3. Ghi Phiếu bầu cử:

- Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát.
- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.
- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo: tổng số phiếu bầu cho các ứng cử theo phương thức bầu dồn phiếu không vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

Ví dụ 1: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 01 thành viên bầu bổ sung vào Ban Kiểm soát. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó Tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn B là:

$$1.000 \times 1 = 1.000 \text{ Phiếu bầu để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết Tổng số phiếu bầu của mình cho ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	1.000
Tổng số phiếu bầu	1.000

Trường hợp 2:

Cổ đông Nguyễn Văn A không dồn hết phiếu bầu của mình cho ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	500
Tổng số phiếu bầu	500

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không có dấu của Công ty;
- Phiếu bầu cử gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên vượt quá Tổng số phiếu bầu ghi trên phiếu;
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử.

Số: 04 /TTr-HĐQT-NTW

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

1/ Căn cứ xác định mức tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Tham khảo mức thù lao áp dụng của một số doanh nghiệp cùng ngành nghề và quy mô tương tự trên thị trường hiện nay.

2/ Hội đồng quản trị Công ty đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2016 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Mức tiền lương, thù lao (đồng/người/tháng)	Số tháng/năm	Thành tiền (đồng/năm)
1	Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát				336.000.000
	Trưởng Ban kiểm soát (Làm việc chuyên trách tại Công ty)	1	28.000.000	12	336.000.000
2	Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát				420.000.000
a	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	12	84.000.000
b	Thành viên HĐQT	4	5.000.000	12	240.000.000
c	Thành viên Ban kiểm soát	2	4.000.000	12	96.000.000
	Tổng cộng				756.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Hà

Số: 05 /TTr-HĐQT-NTW

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn
đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2013.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - TĐK
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Trình Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT lựa chọn một trong hai Công ty kiểm toán nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tấn Dũng

Số: 06 /TTr-HĐQT-NTW

Đồng Nai, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ
của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2013.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã chỉnh sửa, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty cho phù hợp.

Nay Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Nội dung sửa đổi như sau:

1- Các Điều, Khoản sửa đổi:

Chi tiết các Điều khoản sửa đổi: theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

2- Các Điều, Khoản khác của Điều lệ (không nằm trong Phụ lục sửa đổi trên): Không thay đổi (Giữ nguyên các Điều, Khoản như Điều lệ cũ năm 2013)

3- Hiệu lực của Điều lệ sửa đổi: Thực hiện và có hiệu lực kể từ ngày ĐHĐCĐ năm 2016 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét, phê chuẩn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Cao Hà

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

(Đính kèm Tờ trình số:/TTr-HĐQT ngày/4/2016)

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>Điểm e khoản 1 Điều 1.</p> <p>e. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p>	<p>Bỏ</p>	
<p>Khoản 6 Điều 2.</p> <p>6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p>Bỏ</p>	
<p>Khoản 3, 5 Điều 5.</p> <p>3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.</p> <p>5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</p>	<p>Sửa đổi Khoản 3 Điều 5. Bỏ khoản 5 Điều 5. Thêm khoản 8 Điều 5.</p> <p>3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ đông được quy định tại Điều 11, 12 Điều lệ này.</p> <p>5. (Bỏ)</p> <p>8. Tổng số cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu với tỷ lệ nhỏ hơn 15% vốn Điều lệ của Công ty.</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.</p>	<p>Thêm Khoản 3 Điều 8.</p> <p>3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p>	
<p>Khoản 4 Điều 10 . 4. Giám đốc</p>	<p>Sửa đổi khoản 4 Điều 10. 4. Ban giám đốc</p>	
<p>Khoản 3 Điều 11.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p>	<p>Sửa đổi khoản 3 Điều 11.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p>	
<p>Điểm a,b,c khoản 4 Điều 13.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;</p>	<p>Sửa đổi điểm a,b,c khoản 4 Điều 13</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	
<p>Điểm o, khoản 2 và điểm a,b khoản 3 Điều 14</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>o. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp</p>	<p>Bỏ điểm o, khoản 2, sửa đổi điểm a, b khoản 3 Điều 14</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>o. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị; (Bỏ)</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm o Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</p>		
<p>Khoản 1; 4 Điều 15</p> <p>1 Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>Sửa đổi Khoản 1; 4 Điều 15</p> <p>1. Các cổ đông xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện. Cổ đông là tổ chức phải uỷ quyền cho người đại diện là cá nhân theo quy định như sau: Cổ đông sở hữu đến dưới 10% tổng số cổ phần chỉ được uỷ quyền 01 người đại diện. Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có thể uỷ quyền tối đa 02 người đại diện. Cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có thể uỷ quyền tối đa 03 người đại diện. Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có thể uỷ quyền tối đa 04 người đại diện. Cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có thể uỷ quyền tối đa 05 người đại diện. Cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có thể uỷ quyền tối đa 06 người đại diện. Cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có thể uỷ quyền tối đa 07 người đại diện.</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p>	
<p>Khoản 3, 5 Điều 17</p>	<p>Sửa đổi khoản 3, 5 Điều 17</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:</p>	
<p>Khoản 1 Điều 20</p> <p>1. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 Điều 20</p> <p>1. Các trường hợp sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>bản):</p> <p>a) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>b) Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;</p> <p>c) Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;</p> <p>d) Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p> <p>e) Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh.</p>	<p>a) Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;</p> <p>b) Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;</p> <p>c) Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p> <p>d) Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh.</p> <p>e) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.</p>	
<p>Khoản 2, 8 Điều 21</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu</p>	<p>Sửa đổi khoản 2, 8 Điều 21</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>		
<p>Điều 22</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Sửa đổi Điều 22</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc, việc gửi biên bản có thể thực hiện bằng cách đăng tải trên website của Công ty. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
<p>Khoản 4, 6, điểm a, c khoản 9 Điều 27:</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức</p>	<p>Sửa đổi khoản 4, 6, điểm a, c khoản 9 Điều 27. Thêm điểm e khoản 9 Điều 27:</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p> <p>9. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p>	<p>hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p> <p>9. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào được hưởng lợi từ hợp đồng được qui định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp sẽ không có quyền biểu quyết.</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>Điểm a khoản 2 Điều 32</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát</p> <p>a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 13 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán . Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	<p>Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 32</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát</p> <p>a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	
<p>Khoản 1, 4 Điều 33</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p>Sửa đổi khoản 1, 4 Điều 33</p> <p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 và 168 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>4. Lương của Trưởng Ban kiểm soát và mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	
<p>Khoản 1 Điều 37</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 4 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp</p>	<p>Bỏ</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.</p>		
<p>Khoản 5 Điều 43</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>Sửa đổi khoản 5 Điều 43</p> <p>5. Các cơ quan có thẩm quyền được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
<p>Khoản 1 Điều 45</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Sửa đổi Khoản 1 Điều 45</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm và bán niên cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính và 6 tháng.</p>	
<p>Điểm a, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47</p>	<p>Sửa đổi Điểm a, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi Công ty bị thu hồi giấy đăng ký Doanh nghiệp;</p> <p>c. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	
<p>Điều 48. Gia hạn hoạt động</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Bỏ</p>	
<p>Khoản 1,2 Điều 49</p> <p>1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do</p>	<p>Sửa đổi Điều 49 thành Điều 48</p> <p>Sửa đổi khoản 1,2 Điều 48</p> <p>1. Khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
<p>Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p>	<p>một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p>	
<p>Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p>	<p>Sửa thành Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p>	
<p>Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p>	<p>Sửa thành Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p>	
<p>Khoản 1, 4 Điều 52. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch nhất trí thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2013 tại Công ty TNHH một thành viên cấp nước Đồng Nai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị, hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Sửa Điều 52 thành Điều 51. Ngày hiệu lực</p> <p>Sửa đổi khoản 1, 4 Điều 51</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2016 tại ĐHCĐ thường niên năm 2016. Các điều khoản của Điều lệ chính thức có hiệu lực từ ngày 26/04/2016.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người</p>	

Điều lệ đang áp dụng	Đề nghị sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	đại diện theo pháp luật của Công ty.	
Phụ Lục 01: thông tin về cổ đông sáng lập	Bỏ	

Số: /BB-HĐQT
"Dự thảo"

Nhơn Trạch, ngày tháng năm 2016

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

A- THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI:

- Thời gian: vào lúc giờ phút, ngàytháng **4** năm **2016** (Thứ).
- Địa điểm: tại Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch, KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

B- THÀNH PHẦN THAM DỰ :

Ngay thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời: cổ đông
- Tham dự Đại hội có cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương cổ phần, chiếm tỷ lệ% / Vốn điều lệ.

C. NỘI DUNG ĐẠI HỘI :

I/ Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Đại hội đã nghe ông - Trưởng Ban thẩm ta tư cách cổ đông công bố Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, như sau:

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: cổ đông.
- Tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự: 7.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tham dự Đại hội có cổ đông và đại diện nhóm cổ đông có mặt và được ủy quyền tương đương cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã đủ điều kiện để khai mạc và tiến hành theo quy định.

II/ Thủ tục tiến hành Đại hội đồng cổ đông:

1/ Thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

2/ Chủ tọa Đại hội:

- Ông Nguyễn Cao Hà

- Chủ tịch HĐQT

3/ Chủ tọa Đại hội cử Ban Thư ký để ghi lại nội dung và diễn biến của Đại hội, gồm :

1. Ông Nguyễn Lương Thắng - Trưởng ban

2. Bà Đặng Thị Tú - Thành viên

4/ Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí% (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội) thông qua tờ trình đề cử Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm:

1. Ông Võ Quang Hồng - Trưởng ban

2. Ông: Nguyễn Văn Bình - Thành viên

3. Ông : Lâm Hùng Hải - Thành viên

Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ: Kiểm phiếu biểu quyết và kiểm phiếu bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của các cổ đông dự họp để báo cho Ban Thư ký ghi vào Biên bản Đại hội.

4/ Đại hội đã thông nhất biểu quyết% thông qua chương trình Đại hội do Chủ tọa Đại hội trình bày.

III/ Nội dung chính của Đại hội:

1/ Đại hội đã nghe các nội dung báo cáo như sau:

1.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2015.

1.2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2015.

1.3. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2015.

1.4. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2015.

1.5. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015.

1.6. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

1.7. Công bố Quyết định số của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai v/v cử nhân sự làm người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai tại Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

1.8. Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

1.9. Thông qua Tờ trình việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

1.10. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018.

1.11. Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018.

1.12. Thông qua Tờ trình đề xuất mức thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016.

1.13. Thông qua Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

1.14. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.

2/ Đại hội sau khi nghe các nội dung, cổ đông đã thảo luận và biểu quyết:

2.1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Quy chế làm việc của Đại hội (Gồm: phiếu tán thành, 00 phiếu không tán thành,..... phiếu không có ý kiến).

2.2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2015. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.3. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2015. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.4. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2015 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.5. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2015 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.6. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.7. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.8. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch: Ông Nguyễn Việt Hưng (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến)

2.9. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Tờ trình việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm

kỳ 2013-2018 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.10. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.11. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội danh sách được Đại hội giới thiệu bầu bổ sung vào Ban kiểm soát Công ty (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến), với danh sách như sau.

Ban kiểm soát :

-

2.12. Đại hội đã tiến hành bầu cử :

- Ban bầu cử và kiểm phiếu đã thực hiện công tác bầu cử, phổ biến kỹ cho các cổ đông về quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử; thể lệ và cách thức bầu cử.

- Đại hội đã tiến hành bầu cử theo đúng quy chế, thể lệ bầu cử.

* Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:

Theo kết quả kiểm phiếu: (Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu):

Thành viên Ban kiểm soát đắc cử gồm:

-

2.13. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua đề xuất mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.14. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

2.15. Đại hội đồng cổ đông thống nhất%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch. (Gồm: phiếu tán thành, phiếu không tán thành, phiếu không có ý kiến).

V- THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI :

Đại hội đồng cổ đông nhất trí % số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã kết thúc lúc giờ phút ngày/4/2016.

Biên bản này đã được đọc toàn văn trước Đại hội. Chủ tọa Đại hội đã xin Đại hội biểu quyết. Đại hội đã nhất trí biểu quyết%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

- Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được công bố trên website của Công ty: <http://www.NTW.com.vn>, chương mục: *Quan hệ cổ đông*.

BAN THƯ KÝ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Lương Thắng

Nguyễn Cao Hà

Số: /NQ-HĐQT
"Dự Thảo"

Đồng Nai, ngày tháng năm 2016

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch đã được thông qua tại Đại Hội đồng cổ đông ngày 25/4/2013;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch ngày ... tháng 04 năm 2016.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch được tổ chức tại Hội trường Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch. Bắt đầu lúc giờ ngày .../4/2016 và kết thúc lúc giờ phút ngày .../4/2016.

Đến dự Đại hội có cổ đông, sở hữu cổ phần, chiếm tỷ lệ%/vốn điều lệ của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

Sau khi nghe các báo cáo theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung:

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua nội dung, chương trình, quy chế làm việc và hình thức biểu quyết tại Đại hội -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2015 -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2015 -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
4. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2015 -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
5. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2015 -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua với các chỉ tiêu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
I	Vốn Điều lệ	1.000đ	75.000.000
II	Lợi nhuận 2015 dự kiến phân phối như sau:	1.000đ	33.030.372
1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5%	1.000đ	1.651.519
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%	1.000đ	1.651.519
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng 2%		660.607
	- Quỹ Phúc lợi CBCNV 2%		660.607
	- Quỹ Phúc lợi cộng đồng 1% (*)		330.305
4	Chi trả cổ tức bằng tiền 20%VĐL	1.000đ	15.000.000
5	Thưởng Ban quản lý, điều hành công ty 3%	1.000đ	990.911
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	1.000đ	13.736.424

(*) 50% mức trích Quỹ phúc lợi xã hội – cộng đồng dùng để chi theo các chương trình chung của Tổng công ty.

6. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.
7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua với các chỉ tiêu chính cụ thể như sau :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
1	Sản lượng nước sản xuất	m3	12.853.914
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m3	11.954.277
3	Tổng Doanh thu	1.000đ	122.064.600
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	19.272.916
5	Lợi nhuận sau thuế	"	15.418.332
5.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 5%		770.917
5.2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%		770.917
	- Quỹ khen thưởng 2%		308.367
	- Quỹ Phúc lợi CBCNV 2%		308.367
	- Quỹ Phúc lợi cộng đồng 1% (*)		154.183
5.3	Chi trả cổ tức bằng tiền 15%VĐL		11.250.000

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
5.4	Thưởng Ban quản lý, điều hành công ty 3%		462.550
5.5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		2.163.949
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	20,56%
7	Các khoản nộp Ngân sách	1.000đ	7.662.071

8. Thông qua việc miễn nhiệm Ông Nguyễn Viết Hưng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua..

9. Thông qua danh sách trúng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 được bầu tại Đại hội, như sau:

..... - Thành viên Ban kiểm soát.

10. Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị Ban Kiểm soát năm 2016 –% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua. Trong đó:

a/ Tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát: 336.000.000 đồng

b/ Thù lao của chủ tịch HĐQT; thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát: 420.000.000 đồng

11. Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

12. Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch -% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng theo nội dung Nghị quyết này.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch thông qua với%/số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và có hiệu lực thi hành từ ngày .../4/2016.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN;
- SGDCK Hà Nội;
- Tổng Công ty DOWACO;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.HĐQT;

Nguyễn Cao Hà

MÃ SỐ:

.....

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông (hoặc người được ủy quyền)/ Tên Công ty (cổ đông là tổ chức):

.....

Số CMND (Giấy phép kinh doanh):.....

Số lượng cổ phần sở hữu:

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết:

(Quý Đại biểu đánh dấu (X) vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2015.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2015.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2015.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 4: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2015.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 5: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 6: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 7: Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 8: Thông qua Tờ trình việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2018.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 9: Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Thông qua Tờ trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 11: Thông qua Tờ trình việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.			
Nội dung 12: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 13: Thông qua Biên bản và Nghị Quyết Đại hội.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn ()
- Trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến thì khoanh tròn ô đã lựa chọn () và đánh X vào ô lựa chọn mới ()
- Trường hợp cổ đông chọn lại ô đã được khoanh tròn thì tô đen ô khoanh tròn ấy ()
- Cổ đông chỉ được lựa chọn một phương án biểu quyết cho mỗi nội dung.

Lưu ý: Cổ đông ký, ghi tên và nộp phiếu này cho Ban kiểm phiếu

Ngày tháng năm 2016

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
(Dành cho nhóm cổ đông)

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

Hôm nay, ngày....., tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách đính kèm cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch nhiệm kỳ năm 2013 - 2018 được bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 26/04/2016.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch.

....., ngày tháng năm 2016

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định mới được đề cử.

- Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 16h00 ngày 24/04/2016 về địa chỉ: Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch; KCN Nhơn Trạch-đường Trần Phú-xã Hiệp Phước-huyện Nhơn Trạch - Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3 560 574

Fax: (061) 3 560 031

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
(Dành cho cổ đông cá nhân hoặc tổ chức)

**Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM
2016 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

Tên tổ chức/cá nhân:

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:.....

Hiện đang sở hữu/đại diện: cổ phần (Bằng chữ:
.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch cho tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch nhiệm kỳ năm 2013 - 2018 được bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 26/04/2016.

Trân trọng cảm ơn.

....., ngày tháng năm 2016

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định mới được đề cử.
 - Đơn đề cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 16h00 ngày 24/04/2016 về địa chỉ: Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch; KCN Nhơn Trạch-đường Trần Phú-xã Hiệp Phước-huyện Nhơn Trạch - Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (061) 3 560 574 Fax: (061) 3 560 031

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN XIN ỨNG CỬ
THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Tôi tên là:

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu/đại diện: cổ phần (*Bằng chữ:*

.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):.....

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch cho tôi được đăng ký tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch nhiệm kỳ 2013-2018 trong kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty ngày 26/04/2016.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày tháng năm 2016

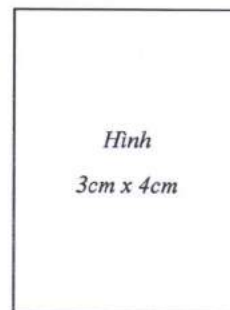
CỔ ĐÔNG

(*Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên : - Giới tính:
2. Ngày tháng năm sinh : - Nơi sinh
3. Quốc tịch : - Dân tộc:
4. Giấy CMND số : , ngày cấp: / / , nơi cấp:
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
6. Chỗ ở hiện tại :
7. Trình độ văn hoá :
8. Trình độ chuyên môn :
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật

10. Quá trình làm việc

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua	Khen thưởng	Kỷ luật

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm

12. Danh sách người có liên quan của người khai *:

Stt	Họ tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Quan hệ

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

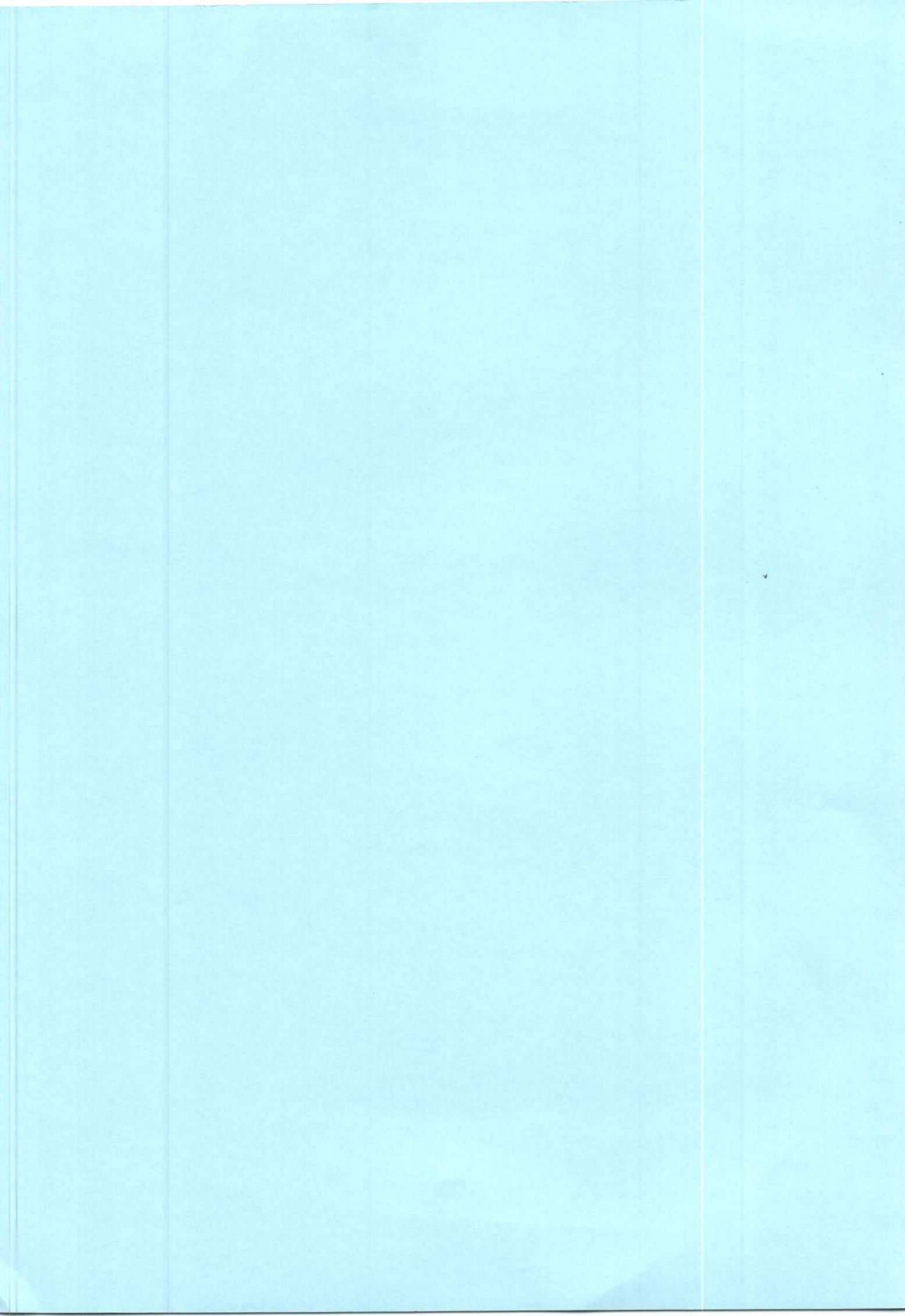
Đồng Nai, ngày tháng năm 2016

**Xác nhận của chính quyền
địa phương/ nơi công tác**

Đồng Nai, ngày tháng năm 2016

Người khai

* Người có liên quan theo quy định tại điểm đ khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014 ngày 26/11/2014



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

--- ☸ ☉ ☺ ---

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH



Đồng Nai, ngày 26 tháng 04 năm 2016

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	6
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.....	7
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 9. Thu hồi cổ phần.....	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	13
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	14
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 18. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 22. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	21
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	21
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	23
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	25
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	26
VIII. GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	29
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	29
Điều 29. Cán bộ quản lý.....	29
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.....	29
Điều 31. Thư ký Công ty.....	31
IX. BAN KIỂM SOÁT	31
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát	31
Điều 33. Ban kiểm soát.....	33
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	33
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng.....	34
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	34
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	35
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	36
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	36
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	36
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn.....	36
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	36
Điều 39. Phân phối lợi nhuận.....	36
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	37
Điều 40. Tài khoản ngân hàng	37
Điều 41. Năm tài chính	37

Điều 42. Chế độ kế toán.....	37
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	38
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	38
Điều 44. Báo cáo thường niên.....	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	38
Điều 45. Kiểm toán.....	38
XVII. CON DẤU	39
Điều 46. Con dấu	39
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	39
Điều 47. Chấm dứt hoạt động	39
Điều 48. Thanh lý	39
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	40
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	40
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	41
Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	41
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	41
Điều 51. Ngày hiệu lực	41

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (dưới đây gọi là Công ty) thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 26 tháng 04 năm 2016

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “Vốn điều lệ” là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
 - b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
 - d. “Cán bộ quản lý” là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
 - đ. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 điều 4 của Luật doanh nghiệp;
 - e. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. “Địa bàn kinh doanh” có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
 - Tên tiếng Anh : NHON TRACH WATER SUPPLY JOINT-STOCK COMPANY
 - Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH
 - Tên viết tắt : NTW
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ : Khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, xã Hiệp Phước Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : 0613.560574
- Fax : 0613.560031
- E-mail : nhotrawa@ntw.com.vn
- Website : ntw.com.vn

4. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh, đơn vị trực thuộc, văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là

- ❖ Khai thác, xử lý và cung cấp nước:
 - Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; Phân phối nước sạch.
- ❖ Xây dựng công trình công ích:
 - Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm.
- ❖ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí:
 - Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước.
- ❖ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:
 - Theo dõi, giám sát lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện công trình cấp nước.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Công ty hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật. Các cổ đông cùng góp vốn, cùng phân chia lợi nhuận, cùng chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ về tài chính khác của công ty trong phạm vi số vốn mà mình đã góp vào công ty.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 75.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi lăm tỷ đồng*)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **7.500.000 cổ phần** (*Bằng chữ: Bảy triệu năm trăm nghìn cổ phần*) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ đông được quy định tại Điều 11,12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.
8. Tổng số cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu với tỷ lệ nhỏ hơn 15% vốn Điều lệ của Công ty.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi ngày (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn

hai (02) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Trường hợp cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.
3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng

quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng của Ngân Hàng mà công ty đang mở tài khoản giao dịch công bố tại thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Ban Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại

- hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;
- i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
- Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) phát sinh sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ ;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến của các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
 - đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù

- lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - m. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - o. Các hợp đồng được quy định tại Điều 162 của Luật Doanh nghiệp.
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm o Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Cổ đông là tổ chức phải ủy quyền cho người đại diện là cá nhân theo quy định như sau:
- Cổ đông sở hữu đến dưới 10% tổng số cổ phần chỉ được ủy quyền 01 người đại diện.
 - Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 02 người đại diện.
 - Cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.
 - Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện.
 - Cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện.

Cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 06 người đại diện.

Cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 07 người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số

đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có

quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:
 - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng

- ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, khi tiến hành đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ. Kết quả kiểm phiếu được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.
 3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.
 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.
Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.
 5. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.
 6. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông ngay cả khi đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
 7. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
 8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện

pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Các trường hợp sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):

- a. Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;
- b. Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;
- c. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.
- d. Thay đổi ngành, nghề, lĩnh vực kinh doanh.

e. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.
3. Bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo nguyên tắc dồn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- d. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:
- a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các quyết định đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản, nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc, việc gửi biên bản có thể thực hiện bằng cách đăng tải trên website của Công ty. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý của công ty theo đề nghị của Giám đốc, và quyết định mức lương của họ;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
 - e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các vị trí quản lý khác trong Công ty mà Hội đồng quản trị phê chuẩn, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - l. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - m. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;

- n. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - o. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.
 - p. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến các qui định trong Điều lệ này do Đại hội đồng cổ đông ủy quyền bằng một nghị quyết.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng được quy định tại khoản 1 khoản 2 điều 162 Luật Doanh nghiệp;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
1. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng

quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
11. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, các Phó Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
 - b. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc Công ty quy định tại Điều 152 Luật Doanh Nghiệp.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị đề bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Ban kiểm soát.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng

không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

- e. Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào được hưởng lợi từ hợp đồng được qui định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp sẽ không có quyền biểu quyết.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một

thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc họp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

VIII. GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Giám đốc, các Phó Giám đốc và một (01) Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị theo khoản 3 điều 25 của Điều lệ này sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc.

Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý như Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các vị trí quản lý khác trong Công ty mà Hội đồng quản trị phê chuẩn mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý đó;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, vị trí, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của cán bộ quản lý khác và người lao động trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị.
 - đ. Vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật.
4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
3. Tham dự các cuộc họp.
4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát
 - a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 Luật doanh nghiệp.
 - b. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
 - c. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.
 - d. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

- d. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
- e. Thành viên Ban kiểm soát có thể từ chức bằng cách gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến Công ty, căn cứ theo khoản 6 điều này, Ban kiểm soát xem xét giải quyết theo từng trường hợp cụ thể.
3. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
4. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
6. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
 - b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 và 168 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
 - b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
 - d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
 - đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
 - g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.
4. Lương của Trưởng Ban kiểm soát và mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH

VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 34. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi

ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
2. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
3. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 39. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu Công ty khi niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 40. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 41. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 42. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ

sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn chín mươi ngày (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là công ty niêm yết/ đăng ký giao dịch) và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là công ty niêm yết/ đăng ký giao dịch) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.
5. Các cơ quan có thẩm quyền được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 44. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 45. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều

khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm và bán niên cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính và 6 tháng.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 46. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi Công ty bị thu hồi giấy đăng ký Doanh nghiệp;;
 - b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 48. Thanh lý

1. Khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý

- được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
 3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
 - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - đ. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi ngày (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 51. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2016 tại ĐHCĐ thường niên năm 2016. Các điều khoản của Điều lệ chính thức có hiệu lực từ ngày 26/04/2016.
2. Điều lệ được lập thành mười (18) bản có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị trên từng trang Điều lệ này và có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản gửi công ty mẹ.
 - b. Năm (05) bản gửi Hội đồng quản trị;
 - c. Ba (03) bản gửi Ban kiểm soát.
 - d. Bốn (04) bản lưu tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.Số còn lại gửi cho các cơ quan Nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật hiện hành
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Tuấn